

Số: 4320 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 21 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Xử lý kết quả thanh tra việc chấp hành chính sách, pháp luật trong công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản các công trình, dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia 135 và Nghị quyết 30a của Chính phủ trên địa bàn huyện Vĩnh Thạnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15/11/2010;

Xét Kết luận thanh tra số 674/KL-TTT ngày 29/9/2020 và đề nghị của Thanh tra tỉnh tại Văn bản số 696/TTT-P2 ngày 05/10/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thống nhất nội dung kết luận, kiến nghị của Chánh Thanh tra tỉnh tại Kết luận thanh tra số 674/KL-TTT ngày 29/9/2020 về việc chấp hành chính sách, pháp luật trong công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản các dự án thuộc Chương trình 135 và 30a trên địa bàn huyện Vĩnh Thạnh (Có Kết luận thanh tra kèm theo).

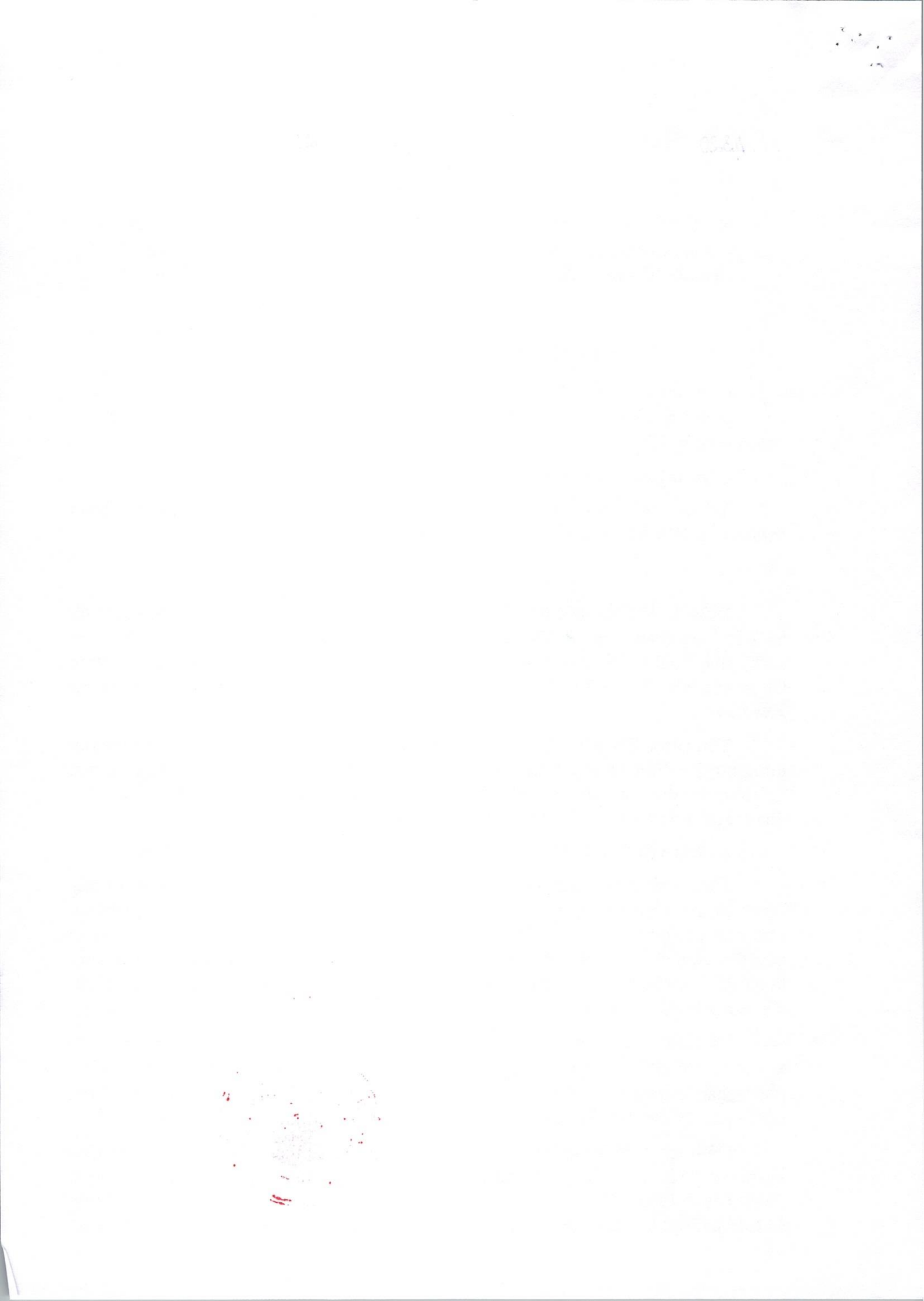
Yêu cầu UBND huyện Vĩnh Thạnh, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Vĩnh Thạnh, Ban Quản lý dự án Chương trình 135 và 30a của các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Vĩnh Thạnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện một số nội dung sau:

1. Đối với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Vĩnh Thạnh

Tăng cường hơn nữa vai trò, trách nhiệm trong công tác quản lý đầu tư xây dựng, từ khâu lập hồ sơ dự toán - thiết kế, đến công tác kiểm tra đôn đốc, giám sát chặt chẽ các bước thực hiện hợp đồng của các đơn vị tư vấn xây dựng, nhà thầu xây lắp... nhằm đảm bảo tiến độ, chất lượng, khối lượng, yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật đối với các dự án được cấp có thẩm quyền giao cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện quản lý.

Tổ chức kiểm điểm nghiêm túc rút kinh nghiệm đối với tập thể, cá nhân đã để xảy ra những khuyết điểm, vi phạm như Kết luận thanh tra đã nêu; có biện pháp khắc phục, chấm dứt ngay những khuyết điểm, vi phạm; kịp thời chấn chỉnh, đảm bảo hoạt động quản lý đầu tư xây dựng thực hiện đúng các quy định của Nhà nước.

Có trách nhiệm thu hồi và nộp đầy đủ số tiền do thanh toán sai cho các đơn vị thi công vào tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh Bình Định, số hiệu tài khoản 3949.0.1047496.00000 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Bình Định, với số tiền **513.455.555 đồng** như đã nêu tại Khoản 1.3, Điểm 1, Mục IV, Kết luận thanh tra số



674/KL-TTT ngày 29/9/2020.

2. Đối với Ban Quản lý dự án Chương trình 135 và 30a của các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Vĩnh Thạnh

Tổ chức kiểm điểm nghiêm túc rút kinh nghiệm đối với tập thể, cá nhân đã để xảy ra những khuyết điểm, vi phạm như Kết luận thanh tra đã nêu; có biện pháp khắc phục, chấm dứt ngay những khuyết điểm, vi phạm; kịp thời chấn chỉnh, đảm bảo hoạt động quản lý đầu tư xây dựng thực hiện đúng các quy định của Nhà nước.

Có trách nhiệm thu hồi và nộp đầy đủ số tiền do thanh toán sai cho các đơn vị thi công vào tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh Bình Định, số hiệu tài khoản 3949.0.1047496.00000 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Bình Định, với số tiền **768.121.339 đồng** như đã nêu tại Khoản 2.2, Điểm 2, Mục IV, Kết luận thanh tra số 674/KL-TTT ngày 29/9/2020.

3. Đối với UBND huyện Vĩnh Thạnh

Kiểm điểm nghiêm túc trong từng giai đoạn và từng thời kỳ trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo quản lý điều hành, đối với công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn huyện; đồng thời, chỉ đạo các phòng, ban chức năng tăng cường hơn nữa việc kiểm tra, thẩm tra, giám sát để công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản đảm bảo thực hiện đúng các quy định của Nhà nước.

4. Các cơ quan chức năng liên quan

Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Tài chính theo chức năng quản lý Nhà nước cần tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ nhằm đưa hoạt động quản lý đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn huyện Vĩnh Thạnh đi vào nề nếp, đúng quy định của Nhà nước.

Điều 2. Giao Chánh Thanh tra tỉnh ra Quyết định thu hồi số tiền sai phạm nêu tại Điều 1 nộp vào ngân sách Nhà nước và theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Quyết định xử lý kết quả thanh tra của Chủ tịch UBND tỉnh và Kết luận thanh tra của Chánh Thanh tra tỉnh đối với các cơ quan, đơn vị có liên quan, báo cáo kết quả thực hiện cho Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND Huyện Vĩnh Thạnh, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Vĩnh Thạnh, Ban Quản lý dự án Chương trình 135 và 30a của các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Vĩnh Thạnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. / *ky*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thanh tra Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBKT Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Lưu: VT, K7, K11, HSTTr. *p*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Châu
Trần Châu



UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THANH TRA TỈNH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 696/TTT - P2

Bình Định, ngày 05 tháng 10 năm 2020

Về việc đề nghị xử lý
Kết quả thanh tra.

Kính gửi: Chủ tịch UBND tỉnh.

~~Thực~~ Thực hiện Kế hoạch thanh tra năm 2020 đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt; Ngày 09/01/2020, Chánh Thanh tra tỉnh ban hành Quyết định số 14/QĐ-TTT thanh tra việc chấp hành chính sách, pháp luật trong công tác quản lý đầu tư xây dựng các dự án thuộc Chương trình 135 và Chương trình 30a trên địa bàn huyện Vĩnh Thạnh.

Qua xem xét Báo cáo kết quả thanh tra, ngày 29/9/2020 Chánh Thanh tra tỉnh đã có Kết luận thanh tra số 674/KL-TTT việc chấp hành chính sách, pháp luật trong công tác quản lý đầu tư xây dựng các dự án thuộc Chương trình 135 và Chương trình 30a trên địa bàn huyện Vĩnh Thạnh.

(Có Kết luận thanh tra số 674/KL-TTT kèm theo).

Kính báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét xử lý./.

Nơi nhận:

- Nhu trên;
- Lưu VT, Đoàn TTrà.?

KT.CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA



Nguyễn Xuân Sơn



KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành chính sách, pháp luật trong công tác quản lý đầu tư, xây dựng cơ bản các dự án thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia 135 và Nghị quyết 30a của Chính phủ trên địa bàn huyện Vĩnh Thạnh

Thực hiện Kế hoạch thanh tra năm 2020 đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt; Ngày 09/01/2020, Chánh Thanh tra tỉnh ban hành Quyết định số 14/QĐ-TTT thanh tra việc chấp hành chính sách, pháp luật trong công tác quản lý đầu tư xây dựng các dự án thuộc Chương trình 135 (Quyết định số 135/1998/QĐ-TTg) và Chương trình 30a (Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP) trên địa bàn huyện Vĩnh Thạnh. Sau khi xem xét Báo cáo kết quả thanh tra của Đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra tỉnh kết luận như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Vĩnh Thạnh là huyện vùng cao của tỉnh Bình Định, cách thành phố Quy Nhơn khoảng 80 km về phía tây, phía Đông giáp huyện Phù Cát và Hoài Ân, phía Tây giáp huyện Kbang tỉnh Gia Lai, phía Nam giáp huyện Tây Sơn, phía Bắc giáp huyện An Lão; có 09 đơn vị hành chính với 08 xã và 01 thị trấn, gồm 57 thôn, làng, trong đó có 04 xã và 16 thôn đặc biệt khó khăn, hộ nghèo chiếm tỷ lệ cao, là một trong 61 huyện nghèo của cả nước được đầu tư bằng nguồn vốn thuộc Chương trình 135 và nguồn vốn thuộc Đề án phát triển kinh tế - xã hội nhằm giảm nghèo nhanh và bền vững theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP của Chính phủ.

Trên cơ sở các văn bản quy định, hướng dẫn thực hiện của Chính phủ, bộ, ngành chức năng và văn bản hướng dẫn, giao nhiệm vụ thực hiện của UBND tỉnh, UBND huyện Vĩnh Thạnh đã thành lập, kiện toàn Ban chỉ đạo, do Chủ tịch UBND huyện làm Trưởng ban chỉ đạo thực hiện Chương trình 135 và Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP của Chính phủ; Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện thực hiện quản lý các dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng; phân cấp cho các xã, thị trấn làm chủ đầu tư các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng thuộc Chương trình 135 do Chủ tịch UBND các xã, thị trấn làm Trưởng ban.

II. KẾT QUẢ THANH TRA

Tổng nguồn vốn của Chương trình 135 và 30a huyện Vĩnh Thạnh được phân bổ trong giai đoạn năm 2014 - 2019 để thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trên địa bàn huyện là: 229.125,734 triệu đồng cho 189 công trình, trong đó: Nguồn vốn thực hiện Chương trình 135: 55.413,629 triệu đồng được bố trí cho 120 công trình, Nguồn vốn thực hiện Nghị quyết 30a: 173.712,105 triệu đồng được bố trí cho 69 công trình. Qua kiểm tra 147 công trình, với tổng giá trị thực hiện 184.709,855 triệu đồng, kết quả như sau:

1. Công tác khảo sát, lập, thẩm định và phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình

Công tác khảo sát, lập, thẩm định và phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình cơ bản đúng thủ tục, trình tự và thẩm quyền theo quy định. Tuy nhiên, qua thanh tra xác định có một số công trình còn có những khuyết điểm, vi phạm như sau:

+ Khối lượng khảo sát do nhà thầu tự vấn khảo sát lập cao hơn so với yêu cầu thiết kế nhưng chủ đầu tư vẫn phê duyệt, không cắt giảm.

+ Khối lượng lập dự toán bóc tách từ hồ sơ thiết kế chưa chính xác như: công tác lót bạt nhựa đồ bê tông (BTXM loại III kênh mương nội đồng cho cả xã, thôn An Ngoại, Vĩnh Trường, Vĩnh Hòa), công tác đắp phào kếp; công tác sơn sắt thép (Nhà văn hóa thôn Định Xuân), chưa trừ vật liệu chiếm chỗ đối với công tác đắp đất nền móng, xác định sai cấp đất (đất phong hóa cấp I nhưng áp mã định mức công tác đất cấp II)...một số công tác tính trùng, tính sai khối lượng tại các vị trí tiếp giáp, giao nhau như: ván khuôn, bê tông cột, dầm khung, dầm sàn, móng đá chẻ, bê tông giằng, chưa trừ vật liệu chiếm chỗ đối với công tác đắp công, gỗ chèn khe. Khối lượng tường xây chưa trừ lanh tô, lanh tô ô văng, dầm chiếu nghỉ...dẫn đến trát tường, quét vôi sai khối lượng.

+ Sử dụng biện pháp thi công bằng thủ công cho công tác đào, đắp đất đối với các hạng mục công trình có đủ điều kiện sử dụng biện pháp thi công bằng máy như: khối lượng thi công lớn, mặt bằng rộng. Một số công trình phân chia khối lượng thi công đào, đắp đất giữa máy và thủ công thiếu cơ sở, chưa hợp lý theo thực tế từng công trình. Xác định sai cấp đất: hiện trạng đất cấp I nhưng áp cho công tác đào, đắp đất cấp II, cấp II áp thành đất cấp III;

+ Vận dụng công tác sơn, quét vôi hoàn thiện bề mặt công trình không hợp lý, sử dụng 02 mã định mức quét vôi và sơn tường trên cùng một diện tích;

+ Vận dụng đơn giá bê tông tường kênh mương (mã hiệu AF.12113) nhưng không loại trừ gỗ ván cầu công tác và định các loại, bởi vì tường kênh mương có kích thước $\leq 1\text{m}$, còn mã hiệu AF.12113 chiều cao $\leq 4\text{m}$.

+ Một số công trình lồng ghép nguồn vốn Chương trình bê tông hóa đường giao thông nông thôn, đưa chi phí vật liệu phần xi măng hỗ trợ vào chi phí trực tiếp là chưa đúng theo Hướng dẫn 401/SGTVT-HD ngày 27/03/2012 của Sở Giao thông Vận tải, Hướng dẫn 08/HD-SXD ngày 12/5/2016 của Sở Xây dựng Bình Định (BTXM GTNT thôn Định Trị, BTXM đường vào Khu sản xuất thôn Tà Điêk).

- Đưa vào dự toán một số nội dung công việc mà trong định mức của công tác khác đã có quy định áp dụng như: làm khe co giãn mặt đường, tính trát lót cho công tác ốp gạch, trát granite (Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã Vĩnh Quang), dọn dẹp vệ sinh công trình (Nhà văn hóa Làng 1, xã Vĩnh Thuận; Nhà văn hóa thôn Vĩnh Hòa, xã Vĩnh Thịnh, Trường THCS Vĩnh Hiệp)...

2. Công tác đấu thầu và thương thảo, ký kết hợp đồng xây dựng:

2.1. Công tác đấu thầu, lựa chọn nhà thầu

Nhìn chung, công tác đấu thầu thực hiện cơ bản đúng theo quy định về trình

tự, thủ tục. Tuy nhiên, vẫn còn xảy ra một số khuyết điểm, vi phạm như sau:

+ Khi phát hiện khối lượng mời thầu có sai khác so với hồ sơ thiết kế các đơn vị dự thầu không lập bảng kê chi tiết phần khối lượng chênh lệch này mà tự ý cắt giảm khối lượng trong hồ sơ dự thầu.

+ Đơn vị lập hồ sơ mời thầu chưa kiểm tra kỹ khối lượng trước khi đưa ra mời thầu, dẫn đến khối lượng mời thầu chưa đúng với hồ sơ thiết kế.

+ Hồ sơ dự thầu của một số gói thầu có nhiều sai sót, nhầm lẫn nhưng Tổ chuyên gia, bộ phận thẩm định kết quả đấu thầu thiếu kiểm tra đơn giá dự thầu chi tiết trong hồ sơ dự thầu để làm rõ, hiệu chỉnh sai lệch, trình cấp thẩm quyền xem xét, quyết định đối với các đơn giá dự thầu có các dấu hiệu không đúng như: Hồ sơ dự thầu có sai số học đối với một số công tác, một số công tác sử dụng sai định mức, đơn giá.

2.2. Công tác thương thảo, ký kết hợp đồng xây dựng:

Việc đàm phán, thương thảo hợp đồng chưa được các bên chú trọng; các công trình, dự án sử dụng khối lượng, đơn giá trúng thầu để ký kết hợp đồng, dẫn đến chưa phát hiện những sai sót trong khối lượng, đơn giá ký kết hợp đồng. Các điều kiện cụ thể của hợp đồng chưa rõ ràng, việc ràng buộc trách nhiệm của các nhà thầu tư vấn xây dựng còn chung chung. Hợp đồng xây lắp không ghi rõ thời gian và tiến độ thanh toán cụ thể mà chỉ ghi chung chung: “*việc thanh toán được tiến hành căn cứ khối lượng và kế hoạch vốn được cấp trên thông báo*” là chưa đúng quy định.

3. Công tác giám sát, nghiệm thu, thanh toán và quyết toán vốn đầu tư:

3.1. Công tác giám sát, nghiệm thu:

- Giám sát thi công một số công trình chưa phát hiện có sai khác về khối lượng thực tế thi công so với hồ sơ thiết kế được duyệt để điều chỉnh, cắt giảm; chưa theo dõi, xác định đúng khối lượng, giá trị thực tế của một số công tác tạm tính, chỉ nghiệm thu theo dự toán được duyệt.

- Một số công trình thi công chậm tiến độ so với hợp đồng. Nguyên nhân do Chủ đầu tư chuẩn bị mặt bằng thi công chưa tốt, bàn giao cho đơn vị thi công chậm; chưa kiên quyết nhắc nhở, đôn đốc, phạt các đơn vị thi công chậm tiến độ; năng lực thi công yếu so với yêu cầu.

- Nhật ký thi công một số công trình ghi còn chung chung, chưa phản ánh đầy đủ nhân lực, loại thiết bị xe máy, biện pháp thi công các hạng mục công tác.

3.2. Công tác thanh toán, quyết toán vốn đầu tư:

Đoàn thanh tra xác định tại các thời điểm kiểm tra, nghiệm thu, lập phiếu giá thanh toán khối lượng thi công xây lắp hoàn thành, đơn vị tư vấn giám sát và chủ đầu tư thực hiện kiểm tra, tính toán lại khối lượng thực tế thi công chưa chính xác.

Công tác quyết toán vốn đầu tư còn chậm so với quy định tại Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/02/2011 và Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/1/2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành.

Thời gian phê duyệt quyết toán hoàn thành công trình còn chậm so với quy định. Một số công trình đã nghiệm thu, đưa vào sử dụng nhưng đến nay chưa quyết

toán, cụ thể: thị trấn Vĩnh Thạnh 03 công trình, xã Vĩnh Kim 03 công trình, xã Vĩnh Thịnh 05 công trình, xã Vĩnh Sơn 04 công trình, xã Vĩnh Hiệp 06 công trình, xã Vĩnh Hảo 02 công trình.

III. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm

Qua thanh tra việc chấp hành chính sách, pháp luật trong công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản các dự án thuộc Chương trình 135 (Quyết định số 135/1998/QĐ-TTg) và Chương trình 30a (Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP) trên địa bàn huyện Vĩnh Thạnh cho thấy là một huyện miền núi, kinh tế gặp nhiều khó khăn, trong những năm qua, được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, bằng nhiều nguồn vốn hỗ trợ khác nhau, cùng với sự cố gắng trong công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo UBND huyện, lãnh đạo các phòng, ban trực thuộc và lãnh đạo UBND các xã, thị trấn đã thực hiện cơ bản đúng quy định công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản các dự án thuộc Chương trình 135 và 30a góp phần cho đồng bào dân tộc thiểu số vươn lên thoát nghèo, diện mạo nông thôn vùng núi từng bước đổi thay, đời sống nhân dân ngày càng được nâng lên, kinh tế địa phương ngày càng phát triển.

2. Khuyết điểm, vi phạm

Bên cạnh những kết quả đạt được, qua thanh tra cho thấy vẫn còn một số khuyết điểm, vi phạm cụ thể như sau:

2.1. Công tác khảo sát, lập, thẩm định và phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình

+ Một số công trình khối lượng khảo sát do nhà thầu tư vấn khảo sát lập cao hơn so với yêu cầu thiết kế nhưng chủ đầu tư vẫn phê duyệt, không cắt giảm.

+ Khối lượng lập dự toán bóc tách từ hồ sơ thiết kế chưa chính xác như: một số công tác tính trùng, tính sai khối lượng tại các vị trí tiếp giáp, giao nhau như: ván khuôn, bê tông cột, dầm khung, dầm sàn, móng đá chẻ, bê tông giằng...Khối lượng tường xây chưa trừ lanh tô, lanh tô ô văng, dầm chiếu nghỉ...dẫn đến trát tường, quét vôi không đúng khối lượng; chưa trừ vật liệu chiếm chỗ đối với công tác đắp cống, gõ chèn khe...

+ Sử dụng biện pháp thi công bằng thủ công cho công tác đào, đắp đất đối với các hạng mục công trình có đủ điều kiện sử dụng biện pháp thi công bằng máy. Một số công trình phân chia khối lượng thi công đào, đắp đất giữa máy và thủ công thiếu cơ sở, chưa hợp lý theo thực tế từng công trình. Xác định sai cấp đất: hiện trạng đất cấp I nhưng áp cho công tác đào, đắp đất cấp II, cấp II áp thành đất cấp III.

+ Đưa vào dự toán một số nội dung công việc mà trong định mức của công tác khác đã có quy định áp dụng như: tính trát lót cho công tác ốp gạch, trát granite, làm khe co giãn... Vận dụng công tác sơn, quét vôi hoàn thiện bề mặt công trình không hợp lý, sử dụng 02 mã định mức quét vôi và sơn tường trên cùng một diện tích. Vận dụng đơn giá bê tông tường kênh mương nhưng không loại trừ gỗ ván cầu công tác và định các loại.

+ Một số công trình lồng ghép nguồn vốn Chương trình bê tông hóa đường giao thông nông thôn, đưa chi phí vật liệu phần xi măng hỗ trợ vào chi phí trực tiếp

là chưa đúng theo Hướng dẫn của Sở Giao thông Vận tải và Sở Xây dựng.

2.2. Công tác đấu thầu và thương thảo, ký kết hợp đồng xây dựng:

+ Hồ sơ dự thầu của một số gói thầu có nhiều sai sót, nhầm lẫn nhưng Tổ chuyên gia, bộ phận thẩm định kết quả đấu thầu thiếu kiểm tra đơn giá dự thầu chi tiết trong hồ sơ dự thầu để làm rõ, hiệu chỉnh sai lệch, trình cấp thẩm quyền xem xét, quyết định đối với các đơn giá dự thầu có các dấu hiệu không đúng như: Hồ sơ dự thầu có sai số học đối với một số công tác, một số công tác sử dụng sai định mức, đơn giá.

+ Đơn vị lập hồ sơ mời thầu chưa kiểm tra kỹ khối lượng trước khi đưa ra mời thầu, dẫn đến khối lượng mời thầu chưa đúng với hồ sơ thiết kế.

+ Việc đàm phán, thương thảo hợp đồng chưa được chú trọng; các công trình, dự án sử dụng khối lượng, đơn giá trúng thầu để ký kết hợp đồng, dẫn đến chưa phát hiện những sai sót trong khối lượng, đơn giá ký kết hợp đồng. Các điều kiện cụ thể của hợp đồng chưa rõ ràng, việc ràng buộc trách nhiệm của các nhà thầu tư vấn xây dựng còn chung chung. Hợp đồng xây lắp không ghi rõ thời gian và tiến độ thanh toán cụ thể.

2.3. Công tác giám sát, nghiệm thu, thanh toán và quyết toán vốn đầu tư:

+ Giám sát thi công một số công trình chưa phát hiện có sai khác về khối lượng thực tế thi công so với hồ sơ thiết kế được duyệt để điều chỉnh, cắt giảm; chưa theo dõi, xác định khối lượng, giá trị thực tế của một số công tác tạm tính.

+ Một số công trình thi công chậm tiến độ so với hợp đồng là do Chủ đầu tư chuẩn bị mặt bằng thi công chưa tốt, bàn giao chậm; chưa kiên quyết nhắc nhở, đôn đốc, phạt các đơn vị thi công chậm tiến độ; năng lực thi công yếu so với yêu cầu.

+ Nhật ký thi công một số công trình ghi sơ sài, chưa phản ánh đầy đủ nhân lực, loại thiết bị xe máy, biện pháp thi công các hạng mục công tác.

+ Thời điểm nghiệm thu, lập phiếu giá thanh toán khối lượng xây lắp hoàn thành, chủ đầu tư và đơn vị tư vấn thực hiện việc kiểm tra, tính toán lại khối lượng thực tế thi công chưa chính xác.

+ Thời gian phê duyệt quyết toán hoàn thành công trình chậm so với quy định. Một số công trình đã nghiệm thu, đưa vào sử dụng nhưng chưa lập hồ sơ quyết toán.

Kết quả kiểm tra 147 công trình thuộc Chương trình 135 và Chương trình 30a trên địa bàn huyện Vĩnh Thạnh do Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện, Ban quản lý Chương trình 135 và 30a của các xã, thị trấn làm Chủ đầu tư từ năm 2014 - 2019, Đoàn Thanh tra xác định có 122 công trình (*trong đó: công trình do Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện quản lý: 30 công trình; công trình do Ban quản lý Chương trình 135 và 30a của các xã, thị trấn quản lý: 92 công trình*) có vi phạm với tổng số tiền **1.281.576.894 đồng**.

Những khuyết điểm, vi phạm trong công tác quản lý đầu tư xây dựng các dự án thuộc Chương trình 135 (Quyết định số 135/1998/QĐ-TTg) và Chương trình 30a (Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP) trên địa bàn huyện Vĩnh Thạnh là thực hiện chưa đúng theo quy định của Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu các Nghị định của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của các Bộ, ngành liên quan. Những

khuyết điểm, vi phạm này trách nhiệm chính thuộc về Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện và Ban quản lý dự án Chương trình 135 và 30a các xã, thị trấn mà đứng đầu là Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện, Trưởng Ban quản lý dự án Chương trình 135 và 30a các xã, thị trấn trong thời kỳ từ năm 2014 - 2019, các đơn vị thi công, đơn vị tư vấn xây dựng và UBND huyện Vĩnh Thạnh.

IV. KIẾN NGHỊ

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15/11/2010;

Xét tính chất mức độ khuyết điểm, vi phạm trong công tác quản lý đầu tư xây dựng các công trình, dự án thuộc Chương trình 135 (Quyết định số 135/1998/QĐ-TTg) và Chương trình 30a (Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP) trên địa bàn huyện Vĩnh Thạnh, Chánh Thanh tra tỉnh kiến nghị:

1. Đối với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Vĩnh Thạnh

1.1. Tăng cường hơn nữa vai trò, trách nhiệm trong công tác quản lý đầu tư xây dựng, từ khâu lập hồ sơ dự toán - thiết kế, đến công tác kiểm tra đôn đốc, giám sát chặt chẽ các bước thực hiện hợp đồng của các đơn vị tư vấn xây dựng, nhà thầu xây lắp...nhằm đảm bảo tiến độ, chất lượng, khối lượng, yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật đối với các dự án được cấp có thẩm quyền giao cho Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện quản lý.

1.2. Tổ chức kiểm điểm nghiêm túc rút kinh nghiệm đối với tập thể, cá nhân đã để xảy ra những khuyết điểm, vi phạm như Kết luận thanh tra đã nêu; có biện pháp khắc phục, chấm dứt ngay những khuyết điểm, vi phạm; kịp thời chấn chỉnh, đảm bảo hoạt động quản lý đầu tư xây dựng thực hiện đúng các quy định của Nhà nước.

1.3. Yêu cầu Giám đốc Ban quản lý dự án ĐTXD huyện Vĩnh Thạnh có trách nhiệm thu hồi và nộp đầy đủ số tiền **513.455.555 đồng** do thanh toán sai cho các đơn vị thi công vào tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh, số hiệu tài khoản 3949.0.1047496.00000 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Bình Định (*chi tiết có phụ lục 01 kèm theo*).

2. Đối với Ban quản lý dự án Chương trình 135 và 30a của các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Vĩnh Thạnh:

2.1. Yêu cầu Ban quản lý dự án Chương trình 135 và 30a các xã, thị trấn kiểm điểm nghiêm túc rút kinh nghiệm đối với tập thể, cá nhân đã để xảy ra những khuyết điểm, vi phạm như Kết luận thanh tra đã nêu; có biện pháp khắc phục, chấm dứt ngay những khuyết điểm, vi phạm; kịp thời chấn chỉnh, đảm bảo hoạt động quản lý đầu tư xây dựng thực hiện đúng các quy định của Nhà nước.

2.2. Yêu cầu Ban quản lý dự án Chương trình 135 và 30a của các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Vĩnh Thạnh có trách nhiệm thu hồi và nộp đầy đủ số tiền **768.121.339 đồng** do thanh toán sai cho các đơn vị thi công vào tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh, số hiệu tài khoản 3949.0.1047496.00000 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Bình Định (*chi tiết có phụ lục 02 kèm theo*).

3. Đối với UBND huyện Vĩnh Thạnh

Qua thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật trong công tác quản lý đầu tư xây dựng các dự án thuộc Chương trình 135 (Quyết định số 135/1998/QĐ-TTg) và

Chương trình 30a (Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP) trên địa bàn huyện Vĩnh Thạnh. cho thấy còn có những khuyết điểm, vi phạm như kết luận thanh tra đã nêu. Yêu cầu UBND huyện Vĩnh Thạnh:

3.1. Kiểm điểm nghiêm túc trong từng giai đoạn và từng thời kỳ trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo quản lý điều hành, đối với công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn huyện; đồng thời chỉ đạo các phòng ban chức năng tăng cường hơn nữa việc kiểm tra, thẩm tra, giám sát để công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản đảm bảo thực hiện đúng các quy định của Nhà nước.

3.2. Chỉ đạo Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện, Ban quản lý Chương trình 135 và 30a của các xã, thị trấn:

+ Tổ chức kiểm điểm nghiêm túc rút kinh nghiệm đối với tập thể, cá nhân có liên quan đến những khuyết điểm, vi phạm như kết luận thanh tra đã nêu.

+ **Khẩn trương lập đầy đủ thủ tục quyết toán** các công trình đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng không để tình trạng kéo dài.

4. Kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh

Kính đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xem xét chỉ đạo các cơ quan chức năng, như: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, theo chức năng quản lý Nhà nước cần tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ nhằm đưa hoạt động quản lý đầu tư, xây dựng cơ bản trên địa bàn huyện Vĩnh Thạnh đi vào nề nếp, đúng quy định của Nhà nước.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc chấp hành chính sách, pháp luật trong công tác quản lý đầu tư, xây dựng cơ bản các dự án thuộc Chương trình 135 (Quyết định số 135/1998/QĐ-TTg) và Chương trình 30a (Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP) trên địa bàn huyện Vĩnh Thạnh.

Kính báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định xử lý./.


Nơi nhận:

- T.Tra Chính phủ (b/cáo);
- CT UBND tỉnh (b/cáo);
- Ban Nội chính TU, UBKT TU;
- Chánh T.tra, Phó Chánh T.tra;
- UBND H.Vĩnh Thạnh;
- BQLDA ĐTXD H.Vĩnh Thạnh ;
- BQLDA CT135&30a các xã,
Thị trấn trên H.Vĩnh Thạnh;
- Lưu: VT, VP, P2, P4, ĐTT.

**KT.CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Nguyễn Xuân Sơn


**BẢNG TỔNG HỢP SỐ TIỀN THU HỒI DO THANH TOÁN SAI CHO CÁC
 ĐƠN VỊ THI CÔNG CỦA CÁC CÔNG TRÌNH THUỘC CHƯƠNG TRÌNH 30A
 ĐỒ BÒI DỰ ÁN HUYỆN VĨNH THẠNH LÀM CHỦ ĐẦU TƯ
 TỪ NĂM 2014 - 2019**

Ban quản lý dự án ĐTXD huyện Vĩnh Thạnh có trách nhiệm thu hồi và nộp đầy đủ số tiền **513.455.555 đồng** do thanh toán sai cho các đơn vị thi công vào tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh 3949.0.1047496.00000 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Bình Định, cụ thể:

+ Công ty TNHH XD Tấn Thành:	11.501.198 đồng;
+ Công ty TNHH SX TM TH Sương Truyền:	35.022.115 đồng;
+ Công ty TNHH Xây dựng Thuận Phát:	12.839.996 đồng;
+ Công ty CP CK và XD Quang Trung :	21.036.831 đồng;
+ Công ty TNHH XD Hà Vy:	17.849.053 đồng;
+ Công ty Cổ phần Bình Định Granite:	93.603.526 đồng;
+ Công ty TNHH Kiến trúc XD Thiên Phú:	16.814.025 đồng;
+ Công ty Cổ phần Tổng hợp Vĩnh Thạnh:	4.759.537 đồng;
+ Công ty TNHH Huy Hoàng Thiện:	42.342.122 đồng;
+ Công ty TNHH Thanh Tuấn:	27.188.549 đồng;
+ Công ty TNHH XD Tiến Phát:	60.626.864 đồng;
+ Công ty TNHH XD Tiên Tấn:	34.020.617 đồng;
+ Công ty TNHH TM-TH Minh Huệ:	20.672.533 đồng;
+ Công ty TNHH Thành Phát:	6.384.224 đồng;
+ Công ty TNHH Hoàng Giang:	47.848.719 đồng;
+ Công ty TNHH XD Thủy Dương:	53.392.336 đồng;
+ Công ty TNHH TVTK và XD 2.4.6:	7.553.309 đồng.



BẢNG TỔNG HỢP SỐ TIỀN THU HỒI DO THANH TOÁN SAI CHO CÁC ĐƠN VỊ THI CÔNG CỦA CÁC CÔNG TRÌNH THUỘC CHƯƠNG TRÌNH 135 VÀ 30A ĐỢI BQL CÁC XÃ, THỊ TRẤN TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN VĨNH THẠNH LÀM CHỦ ĐẦU TƯ TỪ NĂM 2014 - 2019



Ban quản lý dự án Chương trình 135 và 30a của các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Vĩnh Thạnh có trách nhiệm thu hồi và nộp đầy đủ số tiền **768.121.339 đồng** do thanh toán sai cho các đơn vị thi công vào tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh 3949.0.1047496.00000 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Bình Định, trong đó:

1. Ban quản lý Chương trình 135 Thị trấn Vĩnh Thạnh: 84.088.963 đồng, cụ thể:

+ Công ty TNHH SXTMTH Sương Truyền:	22.463.540 đồng.
+ Công ty Cổ phần Bình Định Granite:	11.322.626 đồng.
+ Công ty TNHH XD Tiến Phát:	6.362.796 đồng.
+ Công ty TNHH MTV An Nguyên Phát:	21.052.486 đồng.
+ Công ty TNHH XD Vĩ Nhân:	9.316.720 đồng.
+ Công ty TNHH TVTK XD TH Minh Hiếu:	7.095.369 đồng.
+ Công ty TNHH TM TH Minh Huệ:	6.475.427 đồng.

2. Ban quản lý Chương trình 135 và 30a xã Vĩnh Kim: 85.954.785 đồng, cụ thể:

+ Công ty TNHH XD Thủy Dương:	36.929.696 đồng.
+ Công ty TNHH Kim Oanh:	11.111.638 đồng.
+ Công ty TNHH XD Vĩ Nhân:	3.537.849 đồng.
+ Công ty Cổ phần Chí Tín:	34.375.603 đồng.

3. Ban quản lý Chương trình 135 và 30a xã Vĩnh Thịnh: 120.922.565 đồng, cụ thể:

+ Công ty TNHH XD Thủy Dương:	29.168.030 đồng.
+ DNTN SX TM DV Trường Sơn:	46.596.825 đồng.
+ Công ty TNHH XD Thuận Phát:	5.317.154 đồng.
+ Công ty TNHH TVTK TH Minh Hiếu:	23.859.001 đồng;
+ Công ty TNHH XD Vĩ Nhân:	10.478.140 đồng;
+ Công ty TNHH XD Tân Lâm:	5.503.414 đồng.

4. Ban quản lý Chương trình 135 và 30a xã Vĩnh Sơn: 15.208.573 đồng, cụ thể:

+ Công ty TNHH XD Thủy Dương:	11.986.425 đồng.
+ Công ty CP TH Vĩnh Thạnh:	3.222.148 đồng.

5. Ban quản lý Chương trình 135 và 30a xã Vĩnh Hiệp: 153.793.045 đồng, cụ thể:

+ Công ty Cổ phần Chí Tín:	20.918.988 đồng.
+ DNTN SX TM DV Trường Sơn:	14.953.879 đồng;
+ Công ty TNHH Tổng hợp Gia Nguyễn:	44.254.614 đồng;
+ Công ty TNHH XD Thủy Dương:	21.048.482 đồng;
+ Công ty TNHH XD Vĩ Nhân:	3.953.238 đồng;
+ Công ty TNHH Huy Hoàng Thiện:	48.663.844 đồng.

6. Ban quản lý Chương trình 135 xã Vĩnh Thuận: 28.202.002 đồng, cụ thể:

+ Công ty TNHH XD Thủy Dương:	6.443.881 đồng.
+ Công ty TNHH XD Tiến Phát:	14.952.407 đồng;
+ Công ty Cổ phần TH Vĩnh Thạnh:	1.275.077 đồng;
+ Công ty TNHH XD Vĩ Nhân:	5.530.637 đồng.

7. Ban quản lý Chương trình 135 xã Vĩnh Hảo: 51.546.245 đồng, cụ thể:

+ Công ty TNHH Huy Hoàng Thiện:	12.391.898 đồng.
+ DNTN SX TM DV Trường Sơn:	18.693.844 đồng.
+ Công ty TNHH TH Gia Nguyễn:	6.688.111 đồng.
+ Công ty TNHH Xây lắp Tân Hoa:	3.212.115 đồng.
+ Công ty TNHH XD Tiến Phát:	10.560.277 đồng.

8. Ban quản lý Chương trình 135 và 30a xã Vĩnh Hòa: 85.050.711 đồng, cụ thể:

+ Công ty TNHH Vĩ Nhân:	7.441.242 đồng;
+ Công ty TNHH TM Minh Huệ:	3.733.363 đồng;
+ Công ty TNHH XD TH Ngọc Kha:	61.782.067 đồng;
+ Công ty TNHH XD Thủy Dương:	12.094.039 đồng.

9. Ban quản lý Chương trình 135 và 30a Vĩnh Quang: 143.354.451 đồng, cụ thể:

+ Công ty TNHH XD Thủy Dương:	14.851.602 đồng;
+ Công ty TNHH Tân Lâm:	21.974.635 đồng;
+ Công ty TNHH Huy Hoàng Thiện:	17.731.664 đồng;
+ Công ty TNHH XD TH Minh Huệ:	49.371.782 đồng;
+ Công ty cổ phần Bình Định Granite:	20.544.753 đồng;
+ Công ty TNHH XD Tiến Phát:	11.573.997 đồng;
+ Công ty TNHH XD Vĩ Nhân:	7.306.017 đồng.